



BẢNG ĐẶC TẢ CHƯƠNG TRÌNH

GIỚI THIỆU	
1. Cơ sở đào tạo và cấp bằng	Trường Đại học Kinh tế - Luật
2. Tổ chức kiểm định chất lượng đào tạo	Asean University Network
3. Bằng cấp cuối cùng	Cử nhân Kinh tế đối ngoại
4. Tên chương trình	Cử nhân Kinh tế đối ngoại
5. Khoa đào tạo	Kinh tế đối ngoại
6. Mục tiêu của chương trình	Sinh viên tốt nghiệp sẽ được trang bị các kiến thức chuyên môn chuyên sâu, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm cần thiết, đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng làm việc trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh nói chung, kinh tế đối ngoại nói riêng.
7. Cơ hội nghề nghiệp	<p><i>Nhóm 1: Các trường đại học, viện nghiên cứu.</i> Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc với tư cách giảng viên, chuyên viên nghiên cứu, tư vấn, phân tích hoạch định chính sách</p> <p><i>Nhóm 2: Các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại.</i> Các công việc sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm là chuyên viên quan hệ quốc tế trong các cơ quan/Vụ/Viện về các vấn đề kinh tế đối ngoại và kinh doanh quốc tế như Bộ Công thương, Bộ Ngoại giao, Vụ hợp tác quốc tế của các Bộ, Ủy ban Quốc gia về Hợp tác Quốc tế, Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở thương mại, Cục xúc tiến thương mại...</p> <p><i>Nhóm 3: Các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế.</i> Trong nhóm này bao gồm chuyên viên có năng lực, trong tương lai có khả năng trở thành doanh nhân hoặc nhà quản lý cao cấp trong các doanh nghiệp trong và ngoài nước ở các vị trí có liên quan đến kinh tế đối ngoại như chuyên viên kinh doanh xuất nhập khẩu, logistics, phát triển thị trường quốc tế và thương hiệu, thanh toán quốc tế, quan hệ quốc tế,...</p> <p><i>Nhóm 4: Các tổ chức, định chế kinh tế quốc tế.</i> Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể trở thành các chuyên viên có năng lực, trong tương lai trở thành các chuyên gia trong các tổ chức quốc tế như ILO, UNCTAD, ADB, IMF, World Bank, NGOs..</p>
8. Tiêu chuẩn nhập học vào chương trình	Theo quy chế tuyển sinh đại học và điểm chuẩn của trường
9. Thời gian đào tạo	Bốn năm, toàn thời gian
10. Tổng số tín chỉ	130



11. Phương pháp giảng dạy, đánh giá	<p>Phương pháp dạy và học: Thuyết giảng, hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân, case study, động não, thuyết trình, phân biện, dự án.</p> <p>Phương pháp đánh giá: Thi giữa kỳ, thi cuối kỳ, bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tiểu luận, dự án nhóm.</p>
12. Ngôn ngữ giảng dạy	Tiếng Việt
13. Thời điểm mà bản mô tả chương trình được áp dụng	Tháng 8- 2014
14. Cơ hội học vượt/ song bằng	<p>Sinh viên có thể tốt nghiệp sớm hơn thời gian qui định (3 năm)</p> <p>Sinh viên có thể tham gia chương trình đào tạo song bằng: Kinh tế đối ngoại và Luật thương mại quốc tế (Số tín chỉ tích lũy thêm: 70 tín chỉ)</p>
15. Nơi công bố các thông tin về chương trình	<p>http://www.uel.edu.vn</p> <p>http://www.ier.uel.edu.vn</p> <p>Sổ tay sinh viên, tờ rơi.</p>

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Mục tiêu đào tạo của chương trình tuân theo mục tiêu đào tạo chung bậc đại học của trường Đại học Kinh tế - Luật.

Mục tiêu chung của chương trình:

Đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực kinh tế có năng lực, tự tin, năng động và nhạy bén trước những thay đổi của môi trường kinh doanh toàn cầu.

Các mục tiêu cụ thể của chương trình:

- Cử nhân tốt nghiệp có kiến thức chuyên môn vững vàng,
- Cử nhân có kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm cần thiết,
- Cử nhân có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn,
- Cử nhân có khả năng làm việc trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh nói chung, đặc biệt là lĩnh vực Kinh tế đối ngoại.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Tiêu chuẩn	Cấp độ ¹	Chuẩn đầu ra	Môn học đáp ứng chuẩn đầu ra
1		Kiến thức và lập luận ngành	
1.1	(3)	Áp dụng kiến thức cơ bản khối ngành kinh tế quản lý giải quyết các vấn đề kinh tế	Những NLCB của CN ML, Đường lối CM ĐCSVN, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Pháp luật đại cương, Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất, Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Nguyên lý kế toán, Quản trị học căn bản
1.2	(3)	Áp dụng kiến thức cơ sở ngành KTĐN giải quyết các vấn đề kinh tế	Kinh tế lượng, Thống kê ứng dụng, Luật kinh tế, Lý thuyết tài chính tiền tệ, Kinh tế học quốc tế, Marketing căn bản
1.3	(3)	Áp dụng kiến thức chuyên	Kinh doanh quốc tế, Kỹ thuật nghiệp vụ NT, Luật hợp

¹ Bloom' Scale



		ngành KTĐN giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực KTĐN	đồng TMQT, Quản trị chuỗi cung ứng, Vận tải và bảo hiểm quốc tế, Kinh tế đối ngoại, Tài chính quốc tế, Thẩm định và QT DADT, Đàm phán kinh doanh, Thanh toán quốc tế, Marketing xuất khẩu, Quản trị tài chính công ty ĐQG 1, Quản trị tài chính công ty ĐQG 2, Thương mại điện tử, chuyên đề 1, chuyên đề 2
2		Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	
2.1		Thể hiện khả năng phân tích và giải quyết vấn đề	Kinh tế học vi mô, Lý thuyết xác suất, Nguyên lý kế toán, Kinh tế học vĩ mô, Quản trị học căn bản, Kinh tế lượng, Lý thuyết tài chính tiền tệ, chuyên đề 1
2.2		Nghiên cứu và khám phá kiến thức	Kinh tế học vi mô, Lý thuyết xác suất, Kinh tế lượng
2.3		Tư duy một cách có hệ thống	Đường lối CM ĐCSVN, Những NLCB của CN ML, , Lý thuyết xác suất, Kinh tế lượng, Quản trị tài chính công ty ĐQG 1, Quản trị tài chính công ty ĐQG 2
2.4		Thái độ tư tưởng đúng đắn và khả năng học tập suốt đời	Những NLCB của CN ML, Quản trị học căn bản, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Marketing căn bản, Tài chính quốc tế, Kinh doanh quốc tế, Quản trị tài chính công ty ĐQG 1, Quản trị tài chính công ty ĐQG 2, Đàm phán kinh doanh, Thẩm định và QT DADT
2.5		Có đạo đức và các trách nhiệm khác đối với cộng đồng	Pháp luật đại cương, Đường lối CM ĐCSVN, Kinh tế học vi mô, Nguyên lý kế toán, Kinh tế học vĩ mô, Kinh tế học quốc tế, Luật hợp đồng TMQT, Quản trị tài chính công ty ĐQG 1, Quản trị tài chính công ty ĐQG 2, Chuyên đề 2
3		Làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp	
3.1		Khả năng làm việc nhóm	Kinh tế đối ngoại, Quản trị tài chính công ty ĐQG 1, Quản trị tài chính công ty ĐQG 2
3.2		Kỹ năng giao tiếp	Pháp luật đại cương, Toán cao cấp, Đường lối CM ĐCSVN, Kinh tế học vi mô, Những NLCB của CN ML, Quản trị học căn bản, Marketing căn bản, Quản trị tài chính công ty ĐQG 1, Quản trị tài chính công ty ĐQG 2, Đàm phán kinh doanh, Quản trị chuỗi cung ứng
3.3		Giao tiếp bằng ngoại ngữ	Ngoại ngữ không chuyên 1, Ngoại ngữ không chuyên 2, Ngoại ngữ không chuyên 3
4		Năng lực thực hành nghề nghiệp	
4.1		Hiểu rõ bối cảnh bên ngoài, xã hội và môi trường	Đường lối CM ĐCSVN, Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Marketing căn bản, Kinh tế học quốc tế, Kinh tế đối ngoại, Tài chính quốc tế
4.2		Hiểu rõ bối cảnh doanh nghiệp và kinh tế đối ngoại	Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Quản trị học căn bản, Marketing căn bản, Quản trị tài chính công ty ĐQG 1, Quản trị tài chính công ty ĐQG 2, Thương mại điện tử, Quản trị chuỗi cung ứng, Chuyên đề 1



4.3		Áp dụng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp trong các hoạt động kinh tế đối ngoại và KDQT	Kinh tế học quốc tế, Lý thuyết tài chính tiền tệ, Luật hợp đồng TMQT, Kinh tế đối ngoại, Kinh doanh quốc tế, Kỹ thuật nghiệp vụ NT, Vận tải và bảo hiểm quốc tế, Thanh toán quốc tế, Đàm phán kinh doanh, Quản trị chuỗi cung ứng
-----	--	--	---

Các điểm tham chiếu sau đây đã được sử dụng trong việc thiết kế chương trình:

- Chương trình này đã được xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn AUN-QA.
- Chương trình cung cấp một thiết kế linh hoạt nhằm đạt được các mục tiêu về đào tạo Quản lý, Kinh doanh và Luật trong môi trường Kinh tế toàn cầu.
- Đặc biệt, chương trình được thiết kế nhằm kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống văn hóa lịch sử của Việt Nam.
- Chương trình còn chú trọng đào tạo các kỹ năng chuyên môn cụ thể.
- Chương trình chú trọng phát triển kỹ năng nghiên cứu và kỹ năng chung và kết hợp với các đánh giá tiên tiến từ AUN nhằm hoàn thiện quá trình phát triển của sinh viên (sinh viên có thể tự định hướng luận văn tốt nghiệp của mình).
- Chương trình tuân theo quy định về giảng dạy và học tập của Trường Đại học Kinh tế - Luật;

Chương trình được tham chiếu các chương trình đào tạo tiên tiến trên thế giới.

Xin lưu ý: Bản mô tả chương trình cung cấp tóm tắt ngắn gọn các đặc điểm chính của chương trình đào tạo. Những thông tin chi tiết về chương trình, nội dung môn học, phương pháp học tập, phương pháp giảng dạy và đánh giá có thể tìm thấy tại website <http://www.ier.uel.edu.vn>. Các thông tin trong tài liệu này được cập nhật hàng năm.

CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH TRONG 4 NĂM – (8 HỌC KỲ)

Học kỳ	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Ghi chú	
1	NL 01	Những NLCB của CN ML	5	<ul style="list-style-type: none"> • Chọn 1 trong 2 môn tự chọn. • Tổng số tín chỉ tích lũy trong kỳ: 16. • Không tính phần ngoại ngữ không chuyên vào số tín chỉ tích lũy. 	
	TO 01	Toán cao cấp	5		
	KT 06	Kinh tế học vi mô	4		
	NN 01	Ngoại ngữ không chuyên 1	4		
		Môn tự chọn: 02 TC			
	TL 01	Tâm lý học	2		
	GT 01	Nhập môn khoa học giao tiếp	2		
2	TO 03	Lý thuyết XS	2	<ul style="list-style-type: none"> • Chọn 1 môn 3 TC và 1 môn 2 TC đối với môn tự chọn • Tổng số tín chỉ tích lũy trong kỳ: 17 • Không tính phần giáo dục quốc phòng và ngoại ngữ không chuyên vào số tín chỉ tích lũy. 	
	QT 01	Quản trị học căn bản	3		
	KT 08	Kinh tế học vĩ mô	4		
	KK 01	Kế toán đại cương	3		
	NN 02	Ngoại ngữ không chuyên 2	4		
	QP 01	Giáo dục QP (4 tuần)	165tiết		
		Môn tự chọn: 05 TC			
	QH 01	Quan hệ quốc tế	2		
	ĐL 03	Địa chính trị thế giới	2		
	TH 01	Tin học đại cương	3		
LG 01	Logic học	3			
3	PL 01	Pháp luật đại cương	3	<ul style="list-style-type: none"> • Chọn 1 môn 3 TC và 1 môn 2 TC đối với môn tự chọn • Tổng số tín chỉ tích lũy trong kỳ: 17 • Không tính phần giáo dục thể chất và ngoại ngữ không chuyên vào số tín chỉ tích lũy. 	
	MA 01	Marketing căn bản	3		
	TC 10	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3		
	TK 01	Thông kê ứng dụng	3		
	NN 03	Ngoại ngữ không chuyên 3	4		
	GT 01	Giáo dục thể chất	3		
		Môn tự chọn: 05 TC			
	LS 01	Lịch sử các học thuyết KT	3		
	LS 02	Lịch sử kinh tế VN & các nước	3		
	PP 01	Phương pháp NCKH	2		
	KN 01	Kỹ năng làm việc theo nhóm	2		
4	KT 02	Kinh tế lượng	3	<ul style="list-style-type: none"> • Chọn 1 trong 2 môn tự chọn. • Tổng số tín chỉ tích lũy trong 	
	LU 01	Luật kinh tế	3		



	KT 20	Kinh tế học quốc tế	3	kỳ: 15. • Không tính phần giáo dục thể chất và ngoại ngữ chuyên ngành vào số tín chỉ tích lũy.	
	TN 03	Tài chính quốc tế	3		
	NN 04	Ngoại ngữ chuyên ngành	4		
	GT 02	Giáo dục thể chất	2		
	Môn tự chọn: 03 TC				
	GT 02	Giao tiếp trong kinh doanh	3		
	HV 02	Hành vi khách hàng	3		
5	DL 01	Đường lối CM của ĐCSVN	3	• Chọn 1 trong 2 môn tự chọn. • Tổng số tín chỉ tích lũy trong kỳ: 20 • Không tính phần ngoại ngữ chuyên ngành vào số tín chỉ tích lũy.	
	NH 04	Thanh toán quốc tế	3		
	KD 03	Kinh doanh quốc tế	4		
	KT 23	Kinh tế đối ngoại	4		
	QT 07	Quản trị tài chính công ty ĐQG 1	3		
	NN 05	Ngoại ngữ chuyên ngành	4		
	Môn tự chọn: 3 TC				
	MA 02	Nghiên cứu thị trường	3		
KD 06	Đạo đức kinh doanh	3			
6	TT 01	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	• Chọn 1 trong 3 môn tự chọn. • Tổng số tín chỉ tích lũy trong kỳ: 20. • Không tính phần ngoại ngữ chuyên ngành vào số tín chỉ tích lũy.	
	KY 01	Kỹ thuật nghiệp vụ NT	3		
	VT 01	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	3		
	MA 05	Marketing xuất khẩu	3		
	LU 05	Luật hợp đồng TMQT	3		
	QT 08	Quản trị tài chính công ty ĐQG 2	3		
	NN 06	Ngoại ngữ chuyên ngành	4		
	Môn tự chọn: 3 TC				
	QU 01	Quản trị đa văn hóa	3		
	HV 01	Hành vi tổ chức trong KD	3		
	MA 06	Quản trị Marketing	3		
7	QT 17	Quản trị chuỗi cung ứng	3	• Chọn 6 TC là Khóa luận tốt nghiệp hoặc 2 môn chuyên đề tốt nghiệp là Đầu tư quốc tế và Thuế và thủ tục hải quan. Chọn 3 TC từ các môn còn lại • Tổng số tín chỉ tích lũy trong kỳ: 21 • Không tính phần ngoại ngữ chuyên ngành vào số tín chỉ tích lũy. • Khóa luận tốt nghiệp bảo vệ trong học kỳ 8	
	KD 04	Thương mại điện tử	3		
	GT 04	Đàm phán kinh doanh	3		
	TN 09	Thâm định và QT DADT	3		
	NN 07	Ngoại ngữ chuyên ngành	4		
	Môn tự chọn: 09 TC				
	KL 01	Khóa luận tốt nghiệp*	6		
	DT 01	Đầu tư quốc tế	3		
	TT 01	Thuế và thủ tục hải quan	3		
	QT 18	QT nguồn nhân lực CT đa QG	3		
QT 03	Quản trị chiến lược	3			
8	BC 01	Thực tập cuối khóa	4	• Tổng số tín chỉ tích lũy trong kỳ: 4	

HỖ TRỢ SINH VIÊN

- Một tuần sinh hoạt sinh viên đầu khóa;
- Phòng công tác chính trị sinh viên;
- Phòng hợp tác quốc tế;
- Trung tâm tư vấn, hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp;
- Văn phòng của khoa hỗ trợ các vấn đề học tập của sinh viên;
- Trung tâm y tế;
- Đoàn thanh niên và Hội sinh viên;
- Thư viện và hệ thống mạng máy tính nội bộ của trường.



NGUỒN THÔNG TIN KHÁC

- Sổ tay sinh viên
- Website của Trường Đại học Kinh tế-Luật: www.uel.edu.vn
- Website của Khoa Kinh tế đối ngoại: www.ier.uel.edu.vn
- Website của Đại học quốc gia – Thành phố Hồ Chí Minh: <http://www.vnuhcm.edu.vn/>
- Website của AUN: <http://www.aun-sec.org/>